

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam đóng cửa giảm điểm nhẹ phiên hôm nay sau dự báo của CIEM với tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 ở mức thấp

## [Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay nhờ việc cover vị thế SHORT vào cuối phiên

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

HPG, CTG, FPT

## [Quan điểm đầu tư]

Khuyến nghị trải lệnh mua từng phần trong những phiên điều chỉnh

13/07/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	868.72	-0.29
VN30	806.17	-0.35
HĐTL VN30F1M	803.00	-0.09
HNXIndex	115.65	-0.01
HNX30	218.14	-0.30
UPCoM	57.28	+0.05
USD/VND	23,181	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.88	-0
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, \$)	39.77	-1.92
Vàng (LME, \$)	1,809.86	+0.62



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 868.72 (-0.29%)  
**KLGD (triệu CP)** 203.9 (-17.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 187.3 (-10.3%)

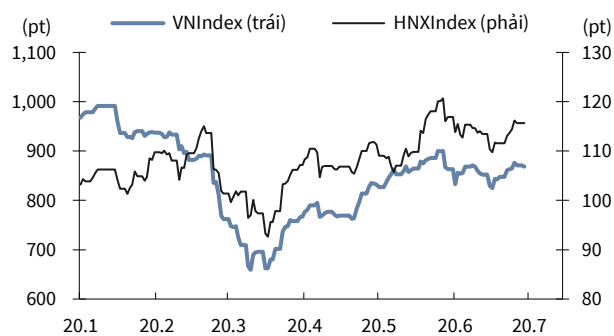
**HNXIndex** 115.65 (-0.01%)  
**KLGD (triệu CP)** 33.8 (-3.7%)  
**GTGD (triệu US\$)** 12.6 (-11.1%)

**UPCoM** 57.28 (+0.05%)  
**KLGD (triệu CP)** 13.3 (-53.9%)  
**GTGD (triệu US\$)** 6.7 (-19.7%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -2.7

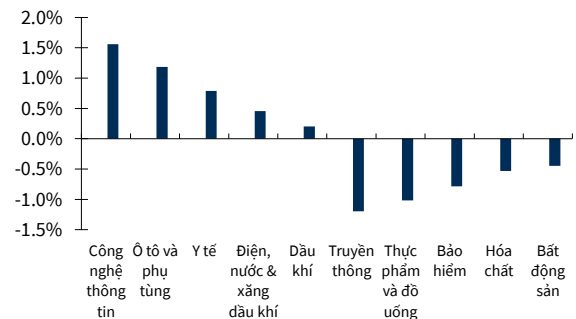
TTCK Việt Nam đóng cửa giảm điểm nhẹ phiên hôm nay sau dự báo của viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (CIEM) đưa ra với tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2020 ở mức thấp. Cụ thể, theo CIEM, GDP Việt Nam năm nay sẽ tăng trưởng trong khoảng 2.1%-2.6%, tùy thuộc vào diễn biến dịch Covid-19 và điều kiện vĩ mô toàn cầu. Nhóm cổ phiếu ngân hàng điều chỉnh trên diện rộng trước thông tin trên ở VPB (-1.3%), BID (-0.5%). Báo cáo từ Bộ Công Thương cho biết, do tác động của dịch Covid-19 tại các thị trường xuất khẩu chủ lực, ngành dệt may chứng kiến số đơn hàng sụt giảm tới 50% trong tháng 5 khiến cổ phiếu các doanh nghiệp trong ngành đồng loạt điều chỉnh ở TCM (-1.7%), GMC (-2.6%)... Cổ phiếu hàng không giao dịch tích cực hơn so với thị trường chung ở VJC (0%), ACV (+1%) sau thông tin Chính phủ đã đồng ý nối lại một số đường bay Châu Á trong tháng 7. Cổ phiếu HPG (-0.4%) điều chỉnh nhẹ trong phiên hôm nay sau sự cố cháy ở Khu liên hợp gang Thép Hòa Phát Dung Quất. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng thứ 4 liên tiếp ở VRE (-2%), VNM (-0.4%), SSI (0%).

## VNIndex & HNXIndex



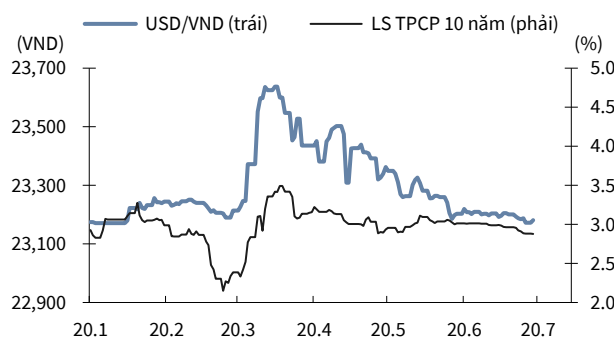
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



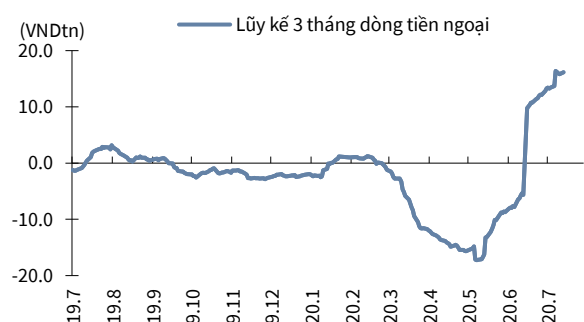
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



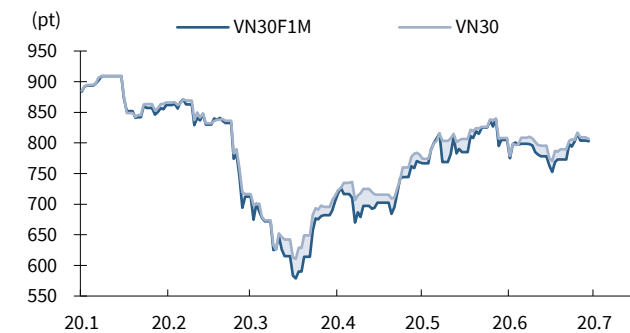
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>806.17 (-0.35%)</b>
<b>VN30F1M</b>	<b>803.0 (-0.09%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>811.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>813.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>798.7</b>
<b>KLGD (HĐ)</b>	<b>202,504 (-7.4%)</b>

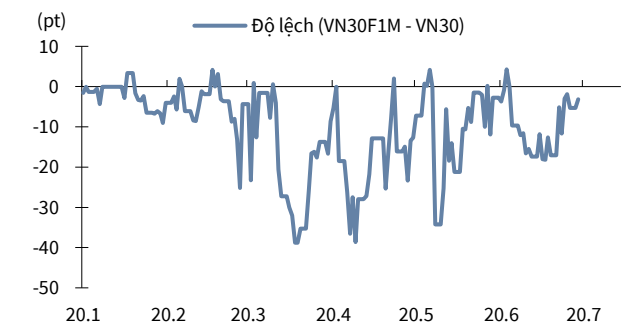
Các HĐTL diễn biến nổi trội hơn so với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay nhờ việc cover vị thế SHORT vào cuối phiên trong bối cảnh TTCK toàn cầu diễn biến tích cực trước kỳ vọng vào mùa báo cáo quý II. Chênh lệch F2007 và VN30 mở cửa ở mức -5.32 điểm và ngay lập tức tăng điểm và giao động chủ yếu quanh mức -2 đến +2 điểm trong phần lớn phiên giao dịch buổi sáng. Bước sang phiên chiều, chênh lệch có thời điểm giảm mạnh xuống mức thấp nhất trong ngày ở -5.96 điểm do diễn biến suy yếu ở thị trường cơ sở kích thích nhà đầu tư nội địa tăng vị thế SHORT. Tuy nhiên, với sự phục hồi của chỉ số DOW future, độ lệch đã được thu hẹp dần về cuối phiên khi NĐT cover vị thế SHORT trong ngày và đóng cửa ở mức -3.17. NĐTNN tiếp tục bán ròng nhẹ và thanh khoản thị trường có phần suy giảm trong phiên hôm nay.

### HĐTL VN30F1M & VN30



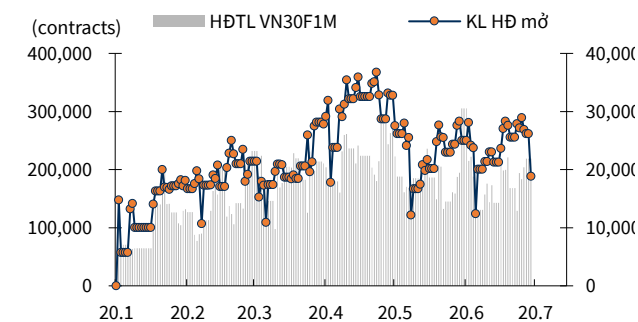
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



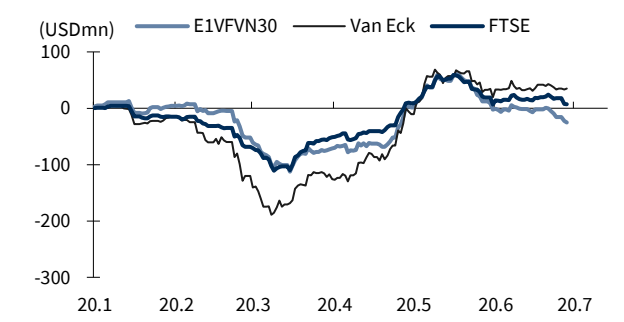
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

### KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

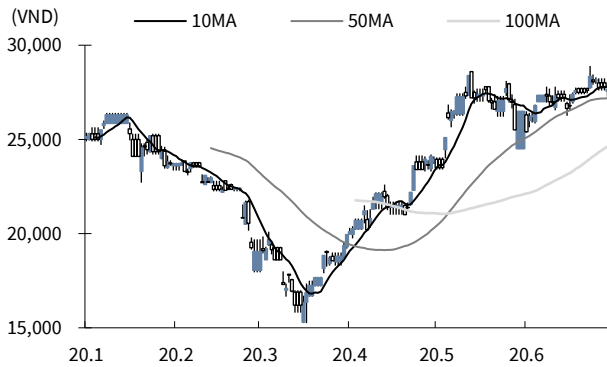
### Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

## Hòa Phát (HPG)

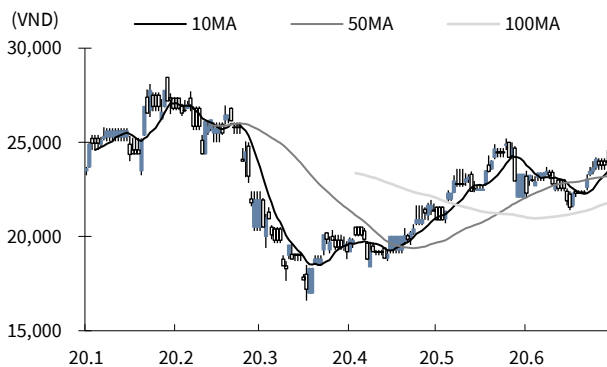


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- HPG giảm -0.4% xuống 27,650 VND/cp.

- HPG cho biết sáng sớm ngày 11/7, lò cao số 1 của Khu liên hợp gang Thép Hòa Phát Dung Quất đã xảy ra sự cố cháy. Công ty ngay lập tức phun nước làm mát chữa cháy các khu vực xung quanh; lò cao tự động xả áp van đỉnh lò để phòng nổ thiết bị. Sự cố đã được khắc phục hoàn toàn và dự kiến sau 2-3 ngày, lò cao sẽ vẫn hành trở lại bình thường.

## VietinBank (CTG)

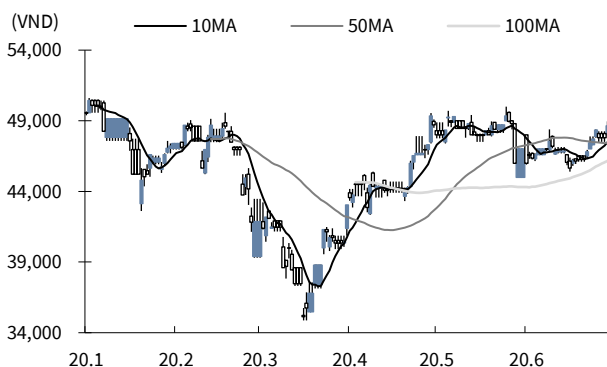


Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- CTG tăng 0.6% lên 23,950 VNĐ/cp.

- CTG thông báo hoàn tất phát hành 2 đợt trái phiếu với tổng giá trị 1,000 tỷ đồng. Hai đợt trái phiếu này có kỳ hạn là 15 năm hoặc 8 năm, và bên mua là 2 doanh nghiệp trong nước. Trong đó, trái phiếu 15 năm có lãi suất cố định là 7.85%/năm, và trái phiếu 8 năm có lãi suất bằng lãi suất tham chiếu (bình quân lãi suất tiền gửi cá nhân kỳ hạn 12 tháng ở nhóm ngân hàng quốc doanh) cộng 1.1%/năm.

## Công ty cổ phần FPT (FPT)



- FPT tăng 1.8% lên 48,650 VND/cp.

- SCIC vừa công bố thông tin bán đấu giá toàn bộ 5.87% cổ phần tại FPT, với giá bán khởi điểm là 49,400 VNĐ/cổ phiếu. Thời gian đăng ký và nộp tiền cọc là từ ngày 31/7/2020 đến 16h00 ngày 6/8/2020. Buổi đấu giá dự kiến tổ chức ở Sở giao dịch Chứng khoán TP. HCM vào 14h30 ngày 7/8/2020. Nếu đấu giá thành công, SCIC dự kiến thu về tối thiểu 2,273 tỷ đồng. Buổi đấu giá sẽ không có sự tham gia của nhà đầu tư ngoại do FPT hiện đã hết room cho NĐT nước ngoài.

# Quan điểm kỹ thuật

## Xu hướng & Hành động

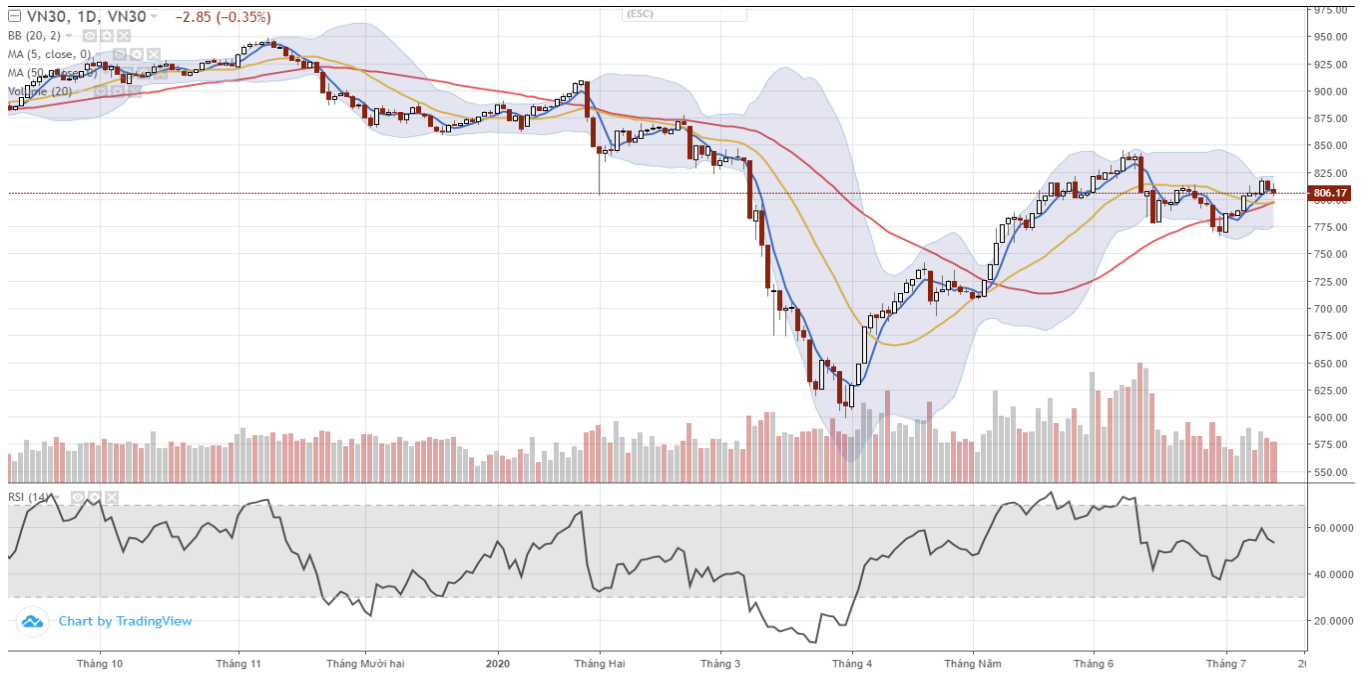
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

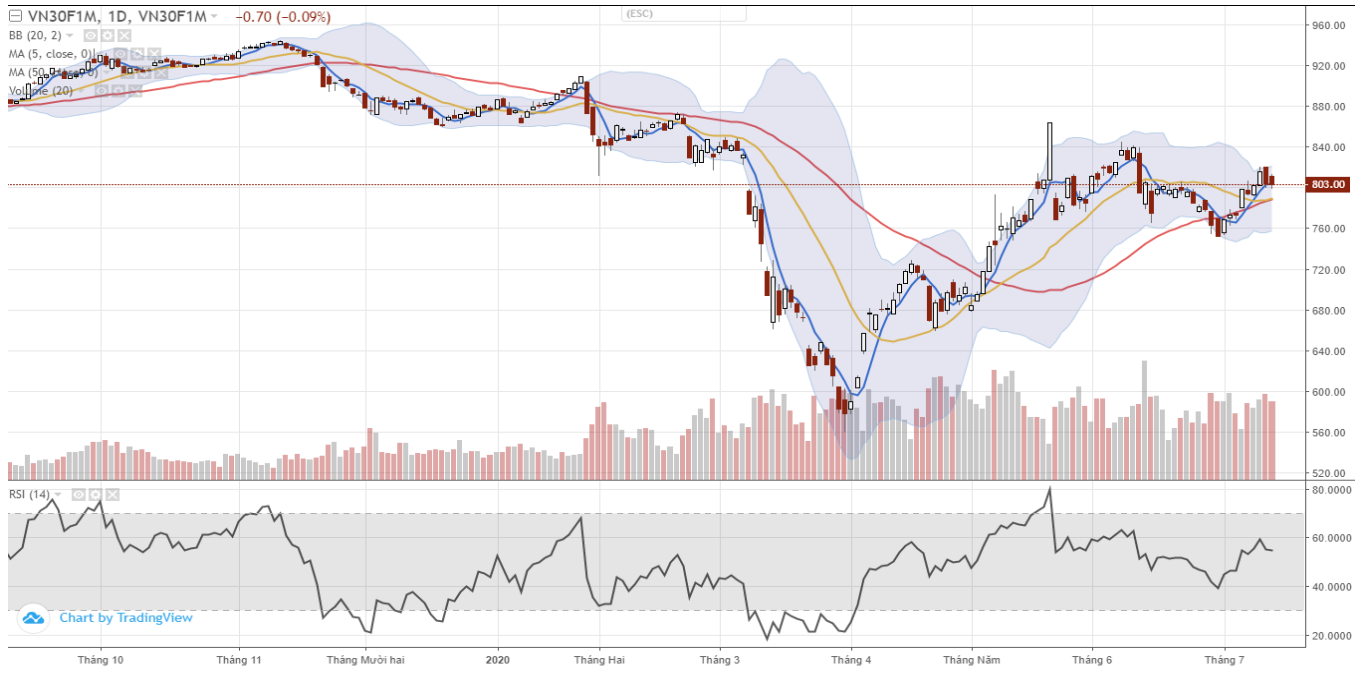
- VNIndex giảm điểm nhẹ trong phiên hôm nay với áp lực bán gia tăng vào cuối phiên sau nỗ lực mở gap tăng điểm không thành công.
- Mặc dù khả năng tiếp tục điều chỉnh vẫn để ngỏ với vùng hỗ trợ gần tại 855 nhưng chúng tôi vẫn nghiêng về khả năng sớm hồi phục của chỉ số với vùng đích kì vọng quanh 920 (+5).
- NĐT được khuyến nghị trải lệnh mua từng phần trong những phiên điều chỉnh.

## Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

## Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- VN30 và F1 quay đầu giảm nhẹ sau nỗ lực tạo khoảng trống tăng điểm không thành công vào đầu phiên.
- Mặc dù để ngỏ khả năng có thể kéo dài nhịp điều chỉnh xuống vùng hỗ trợ quanh 795 nhưng chúng tôi tiếp tục nghiêng về xu hướng hồi phục với vùng đích kì vọng quanh 860 (+5).
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục ưu tiên mở vị thế LONG khi chỉ số về quanh ngưỡng hỗ trợ 795.

# KBSV danh mục đầu tư mẫu

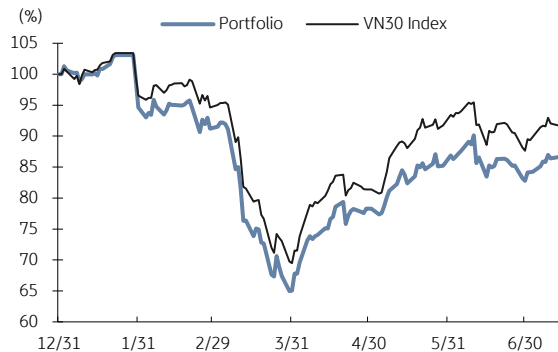
Khối phân tích KBSV

## Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.35%	0.24%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.29%	-13.38%

## So sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 13/07/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	82,800	-0.1%	-28.6%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,500	-1.4%	-12.1%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	59,300	-1.0%	-42.0%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,200	-0.3%	-19.2%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế hệ thống vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	32,900	2.8%	-3.2%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	48,650	1.8%	14.9%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	23,950	0.6%	-1.8%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	108,000	0.0%	-16.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	27,650	-0.4%	17.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	14,500	0.3%	5.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
BID	-0.5%	17.7%	20.0
DHC	1.1%	36.8%	19.2
E1VFN30	-1.4%	98.9%	18.6
CTG	0.6%	29.9%	18.1
PLX	0.1%	14.5%	14.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VRE	-2.0%	30.9%	-25.6
VNM	-0.4%	58.8%	-23.4
SSI	0.0%	49.8%	-18.9
GEX	2.5%	15.5%	-16.8
STB	-0.9%	8.9%	-11.5

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DGC	0.8%	0.8%	0.8
SHE	2.0%	3.5%	0.3
HAT	1.5%	7.7%	0.2
BVS	1.0%	25.9%	0.1
VCS	-1.4%	2.8%	0.1

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHS	0.0%	5.8%	-0.8
PVS	0.0%	11.6%	-0.6
BAX	2.4%	1.8%	-0.4
NBP	10.0%	7.8%	-0.1
ACM	11.1%	3.5%	-0.1

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.7%	LGC, GEX
Ô tô và phụ tùng	4.7%	TCH, SVC
Công nghệ thông tin	3.2%	FPT, SAM
Thực phẩm và đồ uống	2.3%	SAB, BHN
Dịch vụ tài chính	2.3%	VCI, SSI

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bất động sản	-1.0%	VHM, VRE
Bán lẻ	-0.7%	MWG, PET
Hóa chất	-0.1%	PHR, NHH
Dầu khí	0.2%	PLX, PVD
Y tế	0.3%	TRA, PME

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dịch vụ tài chính	10.2%	SSI, HCM
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.8%	GEX, LGC
Tài nguyên Cơ bản	7.5%	HPG, HSG
Thực phẩm và đồ uống	7.4%	SAB, VNM
Bất động sản	6.6%	VHM, VIC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Du lịch và Giải trí	-1.5%	HVN, VJC
Bảo hiểm	0.5%	BIC, BMI
Bán lẻ	1.6%	VPG, BTT
Y tế	1.7%	DCL, TRA
Ngân hàng	2.1%	EIB, STB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	91,300	308,816 (13,322)	38,362 (1.7)	22.8	49.3	31.6	20.0	6.8	8.9	3.5	3.1	-0.1	-0.1	-0.5	-20.6
	VHM	VINHOMES JSC	79,100	260,201 (11,225)	139,034 (6.0)	28.8	9.7	8.7	34.3	38.2	30.4	3.1	2.4	-0.4	-2.1	5.5	-6.7
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,500	60,216 (2,598)	55,823 (2.4)	18.1	22.9	17.2	4.7	9.4	11.9	2.1	2.0	-2.0	-2.2	2.3	-22.1
	NVL	NO VA LAND INVES	63,000	61,081 (2,635)	69,696 (3.0)	32.2	20.2	21.9	-6.0	12.4	11.5	2.4	2.2	-0.9	-1.9	14.8	5.9
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,200	12,695 (548)	13,145 (0.6)	5.1	11.7	10.4	15.2	14.3	14.7	1.6	1.5	0.2	0.2	4.3	-10.0
	DXG	DAT XANH GROUP	11,400	5,914 (255)	42,471 (1.8)	8.1	5.8	5.1	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	-1.7	-2.6	-5.0	-21.4
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	82,900	307,466 (13,264)	67,538 (2.9)	6.2	18.5	15.2	11.9	19.9	19.7	3.2	2.6	0.2	0.0	-3.2	-8.1
	BID	BANK FOR INVESTM	41,300	166,109 (7,166)	36,116 (1.6)	12.3	31.0	19.3	-11.3	9.1	12.3	2.2	2.0	-0.5	3.0	-2.8	-10.5
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,300	71,053 (3,065)	24,891 (1.1)	0.0	6.8	5.9	4.9	16.6	16.3	1.0	0.8	-0.7	0.2	-4.0	-13.8
	CTG	VIETNAM JS COMM	23,950	89,176 (3,847)	88,319 (3.8)	0.1	13.3	9.9	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	0.6	3.9	2.8	14.6
	VPB	VIETNAM PROSPERI	22,350	54,484 (2,350)	56,303 (2.4)	0.0	7.1	5.8	0.4	16.5	16.7	1.1	0.9	-1.3	1.6	-3.2	11.8
	MBB	MILITARY COMMERC	17,200	41,477 (1,789)	57,593 (2.5)	0.0	5.4	4.5	7.8	18.5	18.2	0.9	0.8	-0.3	1.2	-2.5	-17.3
	HDB	HDBANK	26,650	25,742 (1,110)	26,078 (1.1)	9.4	7.6	6.1	10.2	20.6	21.5	1.1	0.9	0.0	2.5	-0.9	-3.3
	STB	SACOMBANK	11,450	20,652 (891)	138,909 (6.0)	14.8	11.4	7.4	10.6	6.8	10.0	0.7	0.6	-0.9	-0.9	-3.0	13.9
	TPB	TIEN PHONG COMME	21,800	17,801 (768)	1,623 (0.1)	0.0	7.2	4.9	34.0	22.5	20.9	1.1	-	0.5	4.3	3.8	3.6
EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,400	21,392 (923)	1,666 (0.1)	0.0	37.4	35.9	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.3	-1.1	-2.2	-2.8	-2.2	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	47,500	35,260 (1,521)	26,095 (1.1)	20.8	33.9	25.6	-5.4	6.2	8.0	1.8	1.7	-0.8	1.1	-1.7	-30.8
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,100	2,019 (087)	2,799 (0.1)	13.6	-	-	-	7.6	8.6	0.9	0.9	-1.6	1.4	-1.6	-10.9
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,950	9,585 (413)	77,117 (3.3)	50.2	11.3	8.8	-17.7	8.2	10.7	0.9	0.9	0.0	2.2	2.9	2.5
	VCI	VIET CAPITAL SEC	24,750	4,066 (175)	16,853 (0.7)	72.4	8.8	6.9	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	-0.2	8.3	7.1	-16.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,150	5,843 (252)	40,071 (1.7)	47.9	13.1	8.1	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-1.0	-1.8	-0.5	-10.3
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,300	2,773 (120)	6,663 (0.3)	13.0	12.0	7.5	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	1.1	0.8	3.1	-7.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	114,800	199,910 (8,624)	105,443 (4.5)	41.3	19.9	18.5	4.6	37.5	38.3	6.6	6.0	-0.4	-1.5	-2.7	-1.5
	SAB	SAIGON BEER ALCO	200,000	128,256 (5,533)	20,160 (0.9)	36.6	31.5	26.2	1.2	21.5	23.8	6.2	5.5	-2.9	10.8	16.3	-12.3
	MSN	MASAN GROUP CORP	56,600	66,162 (2,854)	67,956 (2.9)	10.1	41.3	25.1	-45.4	4.1	7.5	1.5	1.4	-0.5	-1.7	-3.2	0.2
	HNG	HOANG ANH GIA LA	15,450	17,127 (739)	5,580 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	1.0	0.0	-0.3	11.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	108,000	56,575 (2,441)	38,865 (1.7)	11.9	33.1	13.3	-42.5	9.6	24.2	3.5	3.8	0.0	0.3	-4.8	-26.1
	GMD	GEMADEPT CORP	19,300	5,731 (247)	3,826 (0.2)	0.0	14.9	13.3	-54.2	6.9	7.7	1.0	0.9	0.5	0.8	-2.5	-17.2
	CII	HO CHI MINH CITY	18,150	4,335 (187)	22,261 (1.0)	31.7	12.7	13.5	105.5	7.7	7.0	0.9	0.9	-0.3	-1.9	-6.9	-19.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,010	1,708 (074)	37,815 (1.6)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-1.0	0.0	-82.6
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	20,600	9,681 (418)	30,150 (1.3)	33.5	13.3	10.4	-16.2	11.7	13.9	1.4	1.4	2.7	19.1	23.4	6.5
	CTD	COTECCONS CONSTR	80,800	6,164 (266)	58,093 (2.5)	3.1	11.0	10.9	-39.4	6.6	6.8	0.7	0.7	2.3	3.3	19.7	57.5
	REE	REE	32,900	10,201 (440)	9,172 (0.4)	0.0	6.5	5.6	-5.9	14.1	14.5	0.9	0.8	2.8	3.0	6.8	-9.4

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	74,900	143,355 (6,184)	32,789 (1.4)	45.7	19.7	15.0	-20.1	15.2	19.5	2.9	2.8	0.8	3.5	0.4	-20.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	22,250	6,405 (276)	7,008 (0.3)	30.8	9.0	8.5	-2.9	16.8	18.4	1.5	1.5	0.2	-0.7	7.7	2.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,600	7,887 (340)	2,466 (0.1)	32.6	8.8	9.1	-10.7	15.4	14.4	1.3	1.3	0.0	1.9	2.7	-8.6
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	27,650	76,344 (3,293)	327,055 (14.1)	12.7	8.8	6.9	-0.5	18.2	19.6	1.4	1.2	-0.4	0.2	4.3	17.7
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,650	5,733 (247)	40,690 (1.8)	37.8	9.6	9.9	-0.7	8.8	8.1	0.7	0.7	0.0	0.7	2.8	13.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,950	4,738 (204)	20,192 (0.9)	47.1	11.0	24.4	-14.7	7.8	3.5	0.8	0.8	-0.6	2.1	6.3	37.7
	HSG	HOA SEN GROUP	11,850	5,265 (227)	129,939 (5.6)	37.4	9.3	8.4	20.0	9.9	9.8	0.8	0.7	0.9	-0.4	7.7	59.3
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,450	2,131 (092)	19,756 (0.9)	96.7	6.5	7.4	37.9	13.4	10.4	0.7	0.6	-0.4	0.4	-2.4	-2.0
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	46,400	55,950 (2,414)	58,065 (2.5)	5.5	39.2	16.2	-34.7	7.1	15.3	2.3	2.0	0.1	0.0	2.7	-17.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,550	4,443 (192)	31,171 (1.3)	37.1	45.5	26.2	-19.6	1.0	0.9	0.3	0.3	1.4	3.4	-1.9	-29.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,400	2,927 (126)	10,266 (0.4)	24.9	6.9	5.8	-19.1	8.9	9.9	0.5	0.5	-0.5	-1.0	-3.3	-38.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	82,800	37,493 (1,617)	53,251 (2.3)	0.0	9.3	7.7	15.3	30.0	29.5	2.4	1.9	-0.1	-0.8	-3.7	-27.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	59,300	13,350 (576)	24,307 (1.0)	0.0	14.9	12.2	-1.9	21.5	24.2	2.6	2.4	-1.0	-0.3	-0.3	-31.0
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	54,200	1,599 (069)	804 (0.0)	69.3	22.8	16.6	-28.1	6.7	8.5	1.4	1.4	-1.3	0.6	-1.1	46.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	24,300	1,919 (083)	15,685 (0.7)	14.1	12.1	11.1	-31.7	11.8	12.1	1.4	1.2	0.4	0.2	-5.4	15.4
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	52,200	7,073 (305)	48,995 (2.1)	38.6	6.6	6.4	30.3	38.0	32.7	2.3	2.0	-1.3	-0.9	3.0	36.6
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	93,900	12,277 (530)	996 (0.0)	45.5	19.0	17.6	4.6	19.4	19.3	3.4	3.2	1.0	1.3	3.8	2.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,100	4,733 (204)	767 (0.0)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.2	-1.3	0.5	16.2
IT	FPT	FPT CORP	48,650	38,137 (1,645)	56,848 (2.5)	0.0	11.1	9.7	18.3	24.1	25.2	2.4	2.1	1.8	4.0	3.5	-4.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhdt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

---

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)

Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

---

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.